

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH TÂY NINH

Bản án số: 98/2017/HS-PT

Ngày: 07-9-2017.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thanh Giang;

Bà Đặng Thị Đồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bé Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2017/HSPT ngày 03 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo Phạm Anh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 86/2017/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố T2, tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Anh T, sinh năm 1980, tại Tây Ninh; địa chỉ ĐKKHKT: Ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh; địa chỉ cư trú hiện nay: Khu phố A, Phường B, thành phố T2, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; con ông Phạm Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Mỹ D và 01 con sinh năm 2012; tiền sự: Không;

Tiền án:

+ Bản án số 18/ST-HS ngày 25-3-2004 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (chưa được xóa án tích do chưa hết thời gian đương nhiên xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới).

+ Bản án số 41/2005/PTHS ngày 14-4-2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (chưa được xóa án do chưa hết thời gian đương nhiên xóa án tiếp tục phạm tội mới).

+ Bản án số 1153/2009/HSPT ngày 20-7-2009 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm 06 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 16-8-2015 (chưa được xóa án do chưa hết thời gian đương nhiên xóa án tiếp tục phạm tội mới).

Nhân thân bị cáo: Bản án số 78/HSST ngày 28-10-1997 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01-12-2016 và chuyển sang tạm giam từ ngày 07-12-2016 cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi chấp hành án xong về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Phạm Anh T được trả tự do về địa phương và bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng tháng 9 năm 2016, T và chị Nguyễn Thị Mỹ D thuê phòng số 12 tại Nhà trọ cho thuê tháng của chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1969, địa chỉ: Khu phố A, Phường B, thành phố T2, tỉnh Tây Ninh sinh sống. Ngày 29-11-2016, T đón xe đến khu vực bến xe An Suông, Thành phố Hồ Chí Minh, mua ma túy của người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ với số tiền 400.000 đồng, T mang về phòng trọ chia ra thành các tép nhỏ để cùng D sử dụng. Đến ngày 01-12-2016 T và D đã sử dụng hết 06 tép ma túy, còn lại 01 cục và 03 tép ma túy chia ra chưa sử dụng, T cất giấu trong hộc tủ nhựa mi ni tại phòng trọ số 12 nên đã bị Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Tại Kết luận giám định số 176/MT-2016 ngày 03-12-2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc và 03 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu (kí hiệu M) gửi đến giám định đều là chất ma túy, tên gọi Heroin, trọng lượng 0,4115 gam (đây là ma túy thu giữ của Phạm Anh T).

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 86/2017/HSST ngày 28-6-2017 của Tòa án nhân dân thành phố T2, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Anh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự 1999; khoản 3 Điều 7, điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Phạm Anh T 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01-12-2016.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 30 tháng 6 năm 2017, bị cáo Phạm Anh T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm; bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội, giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không cung cấp chứng cứ mới.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm xác định hành vi của bị cáo Phạm Anh T thực hiện đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đồng thời, cấp sơ thẩm cũng căn cứ những quy định có lợi cho người phạm tội để áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm. Do hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất, mức độ nguy hiểm cao cho xã hội nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 năm tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Ngoài ra, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không

cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015.

Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số: 86/2017/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố T2, tỉnh Tây Ninh.

Xử phạt bị cáo Phạm Anh T 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01-12-2016.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng các Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng KTNV TAND tỉnh;
- Phòng PV27 CA tỉnh;
- TAND huyện;
- CCTHADS huyện;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Tòa Hình sự;
- Lưu HS./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Thu Trang

